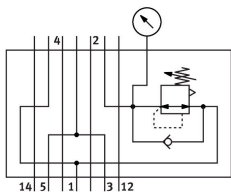
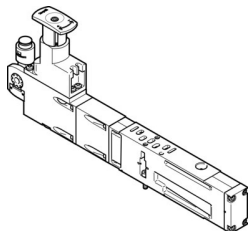


# Tấm điều chỉnh VABF-S4-2-R6C2-C-10E

Số bộ phận: 560775

FESTO



## Bảng dữ liệu

| Đặc tính                              | Giá trị                                                           |
|---------------------------------------|-------------------------------------------------------------------|
| Chiều rộng lắp đặt                    | 18 mm                                                             |
| Dựa trên tiêu chuẩn                   | ISO 15407-2                                                       |
| Vị trí lắp đặt                        | bất kì                                                            |
| chức năng điều khiển                  | Áp suất đầu ra không đổi với hệ thống xả thứ cấp                  |
| Áp kế tùy chọn                        | có thể được                                                       |
| Áp suất vận hành                      | 1 MPA<br>10 bar                                                   |
| Phạm vi điều chỉnh áp suất            | 0.05 MPA...0.85 MPA<br>0.5 bar...8.5 bar<br>7.25 psi...123.25 psi |
| Áp suất đầu vào 1                     | 0.5 bar...10 bar                                                  |
| Dấu CE (xem tuyên bố về sự phù hợp)   | theo chỉ thị điện áp thấp của EU                                  |
| Dấu UKCA (xem tuyên bố về sự phù hợp) | theo quy định của Vương quốc Anh đối với thiết bị điện            |
| Môi chất vận hành                     | Khí nén theo ISO 8573-1:2010 [7:4:4]                              |
| Lưu ý về môi chất vận hành/điều khiển | Có thể hoạt động bằng dầu (cần thiết cho hoạt động tiếp theo)     |
| Lớp chống ăn mòn KBK                  | 0 - không ứng suất ăn mòn                                         |
| Tuân thủ LABS                         | VDMA24364-B1/B2-L                                                 |
| Mức độ bảo vệ                         | IP65<br>NEMA 4                                                    |
| Môi chất kiểm soát                    | Khí nén theo ISO 8573-1:2010 [7:4:4]                              |
| Nhiệt độ môi trường xung quanh        | -5 °C...50 °C                                                     |
| trọng lượng sản phẩm                  | 410 g                                                             |
| Kiểu gắn chuỗi dọc                    | trên tấm đế<br>trên tấm kết nối đơn                               |
| Đồng hồ đo áp suất kết nối            | với kẹp giữ lại                                                   |
| Vật liệu bảng điều khiển              | PA                                                                |
| Vật liệu vỏ của bộ điều khiển         | Nhôm đúc áp lực                                                   |